



# *Vốn xã hội* TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ DÂN TỘC Ơ ĐU

■ Bùi Minh Hào

Ơ Đu thuộc vào nhóm tộc người có dân số ít nhất ở Việt Nam hiện nay. Vấn đề phát triển kinh tế - xã hội dân tộc Ơ Đu đã được Đảng và Nhà nước quan tâm trong nhiều năm qua. Ngoài những kết quả đạt được về cơ sở vật chất, hạ tầng thì cũng còn nhiều vấn đề bất cập trong quá trình phát triển. Trong bối cảnh hiện nay, khi các nguồn lực mềm đang ngày càng giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế thì việc tiếp cận vốn xã hội càng có vai trò quan trọng. Người Ơ Đu có một nguồn vốn xã hội mang tính đặc thù của các dân tộc thiểu số rất ít người sống bên cạnh những cộng đồng đông dân hơn. Và càng ngày vốn xã hội càng có vai trò quan trọng trong sự phát triển của họ. Bài viết này dựa vào phân tích các nguồn vốn xã hội trong cùng tộc người và vốn xã hội liên tộc người để tìm hiểu các cách thức vận dụng cũng như những vấn đề hạn chế trong việc phát huy nguồn vốn xã hội vào phát triển kinh tế của người Ơ Đu.

## **1. Vị thế của một dân tộc thiểu số rất ít người**

Hiện nay, người Ô Đu tập trung đông nhất ở bản Văng Môn thuộc xã Nga My, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Đây là một bản tái định cư dành cho cộng đồng này được thành lập từ năm 2006 khi Nhà nước xây dựng Nhà máy Thủy điện Bản Vẽ. Ban đầu có 73 hộ thuộc 8 bản (Kim Hòa, Bản Com, Xóp Pốt, Xóp Cháo, Bản Củng, Tạ Xiêng, Bản Mã, Cha Coong) ở 4 xã là Kim Đa, Kim Tiến, Hữu Dương, Hữu Khuông tái định cư về. Đến năm 2007 có thêm 5 hộ gia đình Ô Đu di cư tự phát về đây. Sau đó có nhiều hộ gia đình được tách ra khi con cái trưởng thành. Và hiện nay, Bản Văng Môn có hơn 100 hộ gia đình với hơn 400 nhân khẩu Ô Đu.

Là một cộng đồng có quy mô dân số nhỏ, sống xen kẽ với các cộng đồng lớn hơn như Thái, Khơ Mú, nên người Ô Đu chịu nhiều ảnh hưởng về văn hóa, xã hội của các tộc người xung quanh. So với người Thái - dân tộc thiểu số có dân số đông nhất khu vực miền núi Nghệ An thì người Ô Đu phải chịu thân phận “cuông”, “nhóc”. Vị thế xã hội của họ là thấp so với các cộng đồng khác. Người Ô Đu cũng chịu ảnh hưởng mạnh mẽ về văn hóa của các cộng đồng khác. Nhiều người còn cho rằng người Ô Đu đã bị “Thái hóa”, “Khơ Mú hóa” và hiện nay đang bị “Kinh hóa”. Điều này cũng có lý khi mà nhìn vào sự biến đổi văn hóa của người Ô Đu cũng như những mối liên hệ văn hóa - xã hội giữa họ và các cộng đồng bên cạnh. Người Ô Đu học tập nhiều kỹ năng sản xuất của các cộng đồng xung quanh, đặc biệt là người Thái. Họ học cách dệt may để tạo ra trang phục hoặc đi mua bán, trao đổi để có áo quần từ người Thái để mặc. Nhiều kinh nghiệm sản xuất nương rẫy và một số lĩnh vực khác của

người Ô Đu chủ yếu học từ người Thái hoặc người Khơ Mú. Đặc biệt, người Ô Đu ở Tương Dương chỉ có một dòng họ nên theo nguyên tắc ngoại tộc hôn thì họ không chấp nhận kết hôn với nhau mà phải có quan hệ hôn nhân với các cộng đồng khác, chủ yếu là người Thái và người Khơ Mú. Qua quan hệ hôn nhân, nhiều đặc trưng văn hóa của các cộng đồng người Thái, Khơ Mú được những người Ô Đu tiếp nhận, thậm chí còn phát triển. Vậy nên, nhìn theo một góc độ khác, chưa hẳn là người Ô Đu bị đồng hóa văn hóa, mà có thể coi là họ đã tận dụng và tiếp nhận các giá trị văn hóa của các cộng đồng khác để phục vụ cho quá trình sinh tồn và phát triển của mình một cách phù hợp. Đây cũng là cách mà nhiều cộng đồng thiểu số rất ít người lựa chọn trong quá trình phát triển.

## **2. Vốn xã hội nội tộc người: niềm tin và sự tương trợ trong phát triển kinh tế**

Trong các hoạt động kinh tế, vốn xã hội nội tộc tại rất quan trọng. Vì coi mình cùng chung huyết thống nên người Ô Đu có quan hệ chặt chẽ với nhau. Họ tin tưởng và hỗ trợ cho nhau trong các hoạt động kinh tế. Từ việc đi làm nương rẫy, đổi công làm việc hay trao đổi một số sản phẩm với nhau đều có vai trò của vốn xã hội. Khi họ cần bán một con trâu, một con lợn hay một mảnh đất, một ngôi nhà, thì người Ô Đu sẽ ưu tiên bán cho những người đồng tộc của mình. Thậm chí họ chấp nhận với giá rẻ hơn so với bán cho người ngoài.

Lý giải về việc tại sao người Ô Đu lại muốn trao đổi, buôn bán với những người trong tộc mình hơn, một người đàn ông 69 tuổi cho rằng: “Dân tộc chúng tôi còn lại ít người, lại sống rải rác ở các làng bản khác nhau. Gần đây mới được tập trung phần lớn vào một bản như ở Văng Môn. Vậy nên phải yêu thương đùm bọc lẫn nhau. Những sản phẩm thiết yếu ngày

thường, người ta mua bán sao cho thuận tiện là được. Vì ai cũng bỏ tiền ra mua bán cả. Nhưng các tài sản lớn thì khác. Phải có việc gì cần hay chuyển đi nơi khác sinh sống thì họ mới phải bán đi. Vậy nên họ muốn bán cho người trong họ/tộc mình hơn. Vì đất hay rẻ cũng anh em cả, có thiệt một chút hay lợi một chút thì cũng là anh em nhau cả. Mặt khác, với đất đai nhà cửa chẳng hạn, thì họ vẫn muốn bán cho người cùng tộc trong bản để không xáo trộn nhiều cuộc sống. Anh em cùng họ thì không thể tính toán quá với nhau được”.

Không chỉ trong việc trao đổi, buôn bán, mà trong cuộc sống hàng ngày thì mạng lưới xã hội nội tộc người Ô Đu cũng rất chặt chẽ. Những người sống ở các bản làng gần nhau thường tìm đến nhau những dịp lễ tết. Thậm chí những người ở xa cũng lần tìm đến nhau để được trò chuyện, thăm hỏi với nhau. Có nhiều người còn đi qua Lào để thăm hỏi đồng tộc của mình.

Một điều quan trọng nữa là vai trò của mạng lưới xã hội nội tộc người Ô Đu trong việc giúp đỡ con em thanh niên đi tìm kiếm việc làm xa nhà. Hiện nay, có gần trăm thanh niên người Ô Đu đang đi đến các đô thị để kiếm kế sinh nhai. Họ làm việc ở các khu công nghiệp hay làm cho các doanh nghiệp ở đô thị từ Bắc Ninh, Thái Nguyên, Hà Nội, Sài Gòn, Đồng Nai, Bình Dương và thành phố Vinh. Hầu hết những thanh niên khi đi tìm kiếm việc làm ở đô thị đều chủ yếu dựa vào mạng lưới xã hội đồng tộc. Những người đi làm ở các đô thị giữ mối quan hệ thường xuyên với gia đình thông qua tin tức từ mạng lưới xã hội cũng như tạo ra nguồn tài chính quan trọng để tái thiết cuộc sống gia đình ở quê.

### **3. Vốn xã hội liên tộc người: năng động và chủ động tiếp cận thông tin trong phát triển kinh tế**

Dù rằng vốn xã hội nội tộc người của người Ô Đu là rất quan trọng, nhưng để tồn tại và phát triển được, họ không thể co cụm lại mà phải không ngừng mở rộng vốn xã hội liên tộc người của mình để tăng cường nguồn lực phát triển. Họ có quy mô dân số ít, sống xen

kẽ với người Thái, người Khơ Mú nên nhiều khi phải chịu lép vế trong các mối quan hệ xã hội. Nhưng họ cũng nỗ lực không ngừng để mở rộng các mối quan hệ của mình với các cộng đồng khác, tạo thành một mạng lưới xã hội đa dạng, dày đặc hơn trong quá trình phát triển.

Ngày trước, do ít người nên để yên ổn làm ăn, người Ô Đu cũng chấp nhận cống nạp, chia sẻ một số sản phẩm mình kiếm được cho các chủ Mường ở nơi mà họ sinh sống. Quan trọng hơn, họ cũng tạo ra mối quan hệ trao đổi các sản phẩm với các cộng đồng khác như Thái, Khơ Mú. Người Ô Đu mang các sản phẩm nông nghiệp để đổi lấy trang phục, vải vóc của người Thái, đổi lấy đồ đan lát của người Khơ Mú. Những hoạt động trao đổi này cũng được nhiều nhà nghiên cứu đề cập đến.

Một điểm nhấn quan trọng bậc nhất, kiến tạo nên tính chất của vốn xã hội liên tộc người của người Ô Đu chính là quan hệ hôn nhân đa tộc người. Như đã đề cập đến, người Ô Đu chỉ có một dòng họ là họ Lo. Mà theo quy tắc ngoại tộc hôn thì anh em trong cùng một họ không được lấy nhau. Nên trong xã hội truyền thống, người Ô Đu rất ít khi kết hôn với nhau. Vậy nên họ có quan hệ hôn nhân với các cộng đồng khác như Thái, Khơ Mú một cách chặt chẽ. Đàn ông Ô Đu chủ yếu lấy phụ nữ Thái và Khơ Mú. Còn đàn bà Ô Đu cũng đi làm dâu tộc người khác. Chỉ mấy năm gần đây mới xuất hiện một vài trường hợp người Ô Đu lấy nhau khi họ chấp nhận quan niệm là cùng họ nhưng cách xa nhiều đời thì

được phép kết hôn. Chỉ khảo sát tại bản Vãng Môn cho thấy, năm 2020, trong bản có 99 hộ Ở Đu thì có 52 phụ nữ Khơ Mú và 44 phụ nữ Thái làm dâu, chỉ có 3 trường hợp đặc biệt là người Ở Đu lấy nhau mà thôi. Qua quan hệ hôn nhân, người Ở Đu đã tiếp nhận các kỹ năng, kỹ thuật sản xuất, thủ công của các cộng đồng khác về để phát triển kinh tế cho gia đình mình. Đó cũng là một trong những nguyên nhân mà trong kho tàng tri thức của người Ở Đu lại chứa rất nhiều tri thức tương đồng với người Thái, người Khơ Mú. Quan trọng hơn, trong bối cảnh tiếp cận kinh tế thị trường hiện nay, thì mạng lưới xã hội liên tộc người qua hôn nhân lại giúp đỡ cho người Ở Đu rất nhiều. Trong tổng số 8 người đang tham gia vào nghề dệt may để may trang phục bán cho người dân trong bản và trong vùng thì tất cả đều là phụ nữ Thái lấy chồng về đây và họ dệt theo kỹ thuật của người Thái. Trong 6 quán tạp hóa trong bản thì có 3 người phụ nữ Thái và 3 người phụ nữ Khơ Mú làm chủ. Hai người làm rượu cần để bán cũng là phụ nữ Thái về làm dâu. Như vậy, thông qua quan hệ hôn nhân, người Ở Đu không chỉ tiếp nhận các kỹ năng, tri thức về sản xuất mà còn kiến tạo ra mạng lưới xã hội liên tộc

người rộng lớn hơn. Qua đó họ trao đổi, hợp tác hay mở rộng các mối quan hệ khác một cách mạnh mẽ hơn.

Trong khoảng hai thập kỷ gần đây, người Ở Đu bắt đầu tiếp xúc mạnh mẽ hơn với những người Kinh trong quá trình phát triển. Nhiều người đi ra ngoài làm ăn đã làm quen với người Kinh và bắt đầu có những hợp tác làm ăn. Nhiều người đi ra làm thợ xây cùng với người Kinh. Thanh niên đi làm ở các đô thị cũng có mối quan hệ với người Kinh. Điều đó giúp cho họ mở rộng hơn nữa mạng lưới xã hội liên tộc người của mình. Họ theo dõi các kênh thông tin, chủ động tiếp cận các thông tin về chính sách phát triển, về thị trường và nhiều vấn đề khác qua các mạng xã hội bằng tiếng Kinh. Sự chủ động đã giúp người Ở Đu ngày càng có thêm cơ hội để tiếp cận các nguồn lực phát triển hơn.

#### **4. Những vấn đề đặt ra trong việc phát huy vốn xã hội vào phát triển kinh tế**



Một số hoạt động sản xuất của đồng bào Ở Đu, Nghệ An



Một gia đình giàu có cũng không thể nuôi con cái suốt đời, hưởng chi các gia đình nghèo. Một quốc gia phát triển cũng không thể nuôi mãi một cộng đồng được chứ đừng nói một nước đang phát triển như Việt Nam. Vậy nên, bất kỳ cộng đồng nào rồi cũng phải vươn lên để phát triển, để tự nuôi lấy mình. Người Ô Đu cũng không ngoại lệ. Họ phải tự mình vươn lên để định đoạt tương lai của mình. Nói vậy không phải để bỏ mặc một cộng đồng đang gặp khó khăn trong quá trình phát triển, mà để có cái nhìn khách quan hơn trong việc xây dựng các chính sách phát triển sao cho phù hợp. Bởi chẳng ai nuôi được người Ô Đu ngoài chính họ.

#### **4.1. Lấy chính sách phát triển là động lực**

Lâu nay, trong cuộc chiến chống đói nghèo, người ta quan tâm đến vấn đề vật chất và tài chính. Các dự án hỗ trợ phát triển đều tập trung vào đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng và vốn tài chính để giúp người dân xóa đói giảm nghèo. Điều này càng được thể hiện rõ hơn đối với các dân tộc thiểu số rất ít người như trường hợp Ô Đu. Sau khi tái định cư, Nhà nước đã thực hiện 2 đề án hỗ trợ phát triển đối với cộng đồng này ở Văng Môn. Đó là Đề án Hỗ trợ phát triển dân tộc Ô Đu giai đoạn 2006-2010 với kinh phí là 4 tỷ đồng và Đề án Hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội dân tộc Ô Đu giai đoạn 2016-2025 với kinh phí lên đến 120 tỷ đồng (gấp 30 lần so với đề án trước đó). Mục tiêu của đề án là xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người Ô Đu một cách bền vững, tăng cường chăm sóc sức khỏe, cải thiện giống nòi và bảo tồn các nét văn hóa truyền thống của họ; bảo tồn và phát huy tiếng nói, nhà ở, phong tục tập quán của người Ô Đu.

Đây là những nỗ lực của Trung ương cũng như địa phương dành cho cộng đồng người Ô Đu. Và chính sách phát triển đã thực sự trở thành phương tiện, động lực quan trọng làm thay đổi đời sống người Ô Đu ở Văng Môn. Điện, đường được đầu tư hiện đại hơn. Nhà cửa của người dân khang trang hơn, đời sống vật

chất được nâng cao. Không chỉ vậy, điều kiện sản xuất để mở rộng sinh kế của người dân cũng được cải thiện đáng kể.

Bộ mặt làng bản thay đổi nhanh chóng. Nhưng nhìn chung thì vẫn là một bản nghèo. Trong tổng số 105 hộ thì có 50 hộ nghèo và 1 hộ cận nghèo (chiếm 49%), đều là người Ô Đu. Theo trường bản chia sẻ, trong tổng số 304 con bò giống được cấp thì đã chết mất 20 con, khoảng 40 con bị người dân đem bán để mua con khác hoặc vì lý do khác, còn lại phần lớn nuôi cũng không đạt chất lượng cao do thiếu thức ăn. 20 khung cửi được đầu tư cho người dân thì đến nay cũng chỉ có 8 khung cửi hoạt động, trong đó có 2 khung cửi hoạt động liên tục còn lại thỉnh thoảng mới dùng đến. Các hạng mục khác cũng không thu lại nhiều hiệu quả như mong đợi.

#### **4.2. Lấy sức mạnh của cộng đồng là nền tảng**

Trong phát triển hiện nay, sức mạnh cộng đồng là nền tảng quan trọng. Sức mạnh cộng đồng trước hết là sức mạnh về văn hóa xã hội. Đó là sự liên kết giữa các thành viên qua tâm thức tộc người, quan hệ họ hàng cũng như các mối liên kết khác được hình thành từ trong quá trình lịch sử. Nhiều người bị quan cho rằng người Ô Đu hay bị đồng hóa, hòa nhập vào các cộng đồng khác một cách nhanh chóng. Nhưng nhìn ngược lại, đó chưa hẳn là đồng hóa mà có thể coi là năng lực hòa đồng, hội nhập với các cộng đồng khác để tận dụng các nguồn lực phát triển. Họ vẫn tự hào nhận mình là “Phrom Ô Đu”, vẫn nhớ, vẫn tìm các đồng tộc của mình ở gần đó để được chia

sẻ, hỗ trợ. Mạng lưới xã hội Ở Đu vừa cởi mở với các nhóm khác nhưng cũng liên kết chặt chẽ với nhau để tìm kiếm điều kiện phát triển. Sự liên kết cộng đồng cũng có những thay đổi theo dòng lịch sử. Nếu trước đây, các mối liên kết về họ tộc, về máu mủ hay hôn nhân giữ vai trò quan trọng thì hiện nay, các mối quan hệ về lợi ích, về nghề nghiệp hay các liên kết khác cũng đang hình thành và ngày càng có vai trò quan trọng.

Sự liên kết cộng đồng là một nguồn lực, một nguồn vốn để phát triển. Nhưng trong các chính sách phát triển chưa quan tâm đến vấn đề này. Một số dự án quan tâm đến chuyện khôi phục lễ hội, các sinh hoạt văn hóa và nghệ thuật trình diễn. Nhưng nó chẳng là gì cả khi mà sự liên kết, sức liên kết cộng đồng lại không được coi trọng. Bởi chính sức mạnh liên kết cộng đồng là cái tạo ra lễ hội, tạo ra các sinh hoạt văn hóa cộng đồng và nghệ thuật trình diễn. Và trong sự phát triển hiện nay, bỏ qua sức mạnh của cộng đồng cũng là bỏ đi một nguồn vốn quan trọng mang tính nền tảng.

### **4.3. Lấy nguồn lực con người là nhân tố quyết định**

Chính sách phát triển là động lực, sức mạnh cộng đồng là nền tảng quan trọng nhưng để ổn định và phát triển lâu dài thì nhân tố quan trọng nhất cũng chính là con người. Nguồn nhân lực của người Ở Đu ở Vãng Môn hiện tại không phải quá yếu kém. Về thể chất, đối với đàn ông trung bình cao 1,60m và cân nặng 55kg, đối với phụ nữ trung bình cao 1,53m và cân nặng 50kg. Về trình độ, có 21 người được đào tạo chuyên nghiệp từ trung cấp đến đại học, trong đó, có 12 trình độ đại học, 7 trình độ cao đẳng và 2 trình độ trung cấp. Bên cạnh đó có 65 trẻ em đang theo học các cấp (36 cháu học tiểu học, 18 cháu học trung học cơ sở và 11 cháu học trung học phổ thông). Đây là một nguồn vốn quan trọng, là nhân tố quyết định tương lai của cộng đồng này. Tuy nhiên, hiện nay, người Ở Đu lại đối diện với nhiều vấn đề về con người trong quá trình phát triển. Một số



**Đồng bào Ở Đu đang nỗ lực bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống**  
(Ảnh: Lễ hội "Tết mừng tiếng sấm đầu năm" của người Ở Đu, Nghệ An)

đi ra ngoài làm ăn lại học thối ăn chơi, đua đòi rồi hư hỏng. Một số thì lười lao động, trông chờ vào chính sách, một số thì không chống lại được cám dỗ mà rơi vào nghiện ngập. Nhiều trẻ em không theo đuổi khát vọng học tập vì thấy các anh chị trước học xong cũng khó xin được việc làm ở quê... Điều đó làm cho nhiều người phải suy nghĩ, trăn trở.

Trước đây, người Ở Đu cũng khó khăn, nhưng họ vẫn tồn tại và phát triển. Và bây giờ, được sự hỗ trợ rất nhiều từ phía Nhà nước, đáng ra họ phải phát triển tốt hơn chứ? Nhưng chính sách hay tâm lý ý lại chính sách cũng làm cho người Ở Đu yếu đuối hơn, kém cỏi hơn. Và càng ngày, nếu không thay đổi cách tiếp cận của các chính sách thì sẽ làm cho người Ở Đu bị thoái hóa, các năng lực sinh tồn bị mai một. Vậy nên, xét cho cùng, chỉ có người Ở Đu phải tự lực tự cường, tự nuôi lấy mình, vươn lên để phát triển, gánh vác trách nhiệm với tổ tông trên con đường gìn giữ một tộc người. Chỉ có như vậy thì các chính sách nhà nước khi thực hiện mới có hiệu quả và sức mạnh cộng đồng cũng mới được phát huy./.

### Chú thích:

<sup>(2)</sup> Số liệu do Trường bản Vãng Môn cung cấp vào tháng 2/2021.

### Tài liệu tham khảo

1. Ban Dân tộc tỉnh Nghệ An (2019), *Công văn số 577/BDT-CSDT về việc đề nghị đưa bản Đũa, xã Lượng Minh, huyện Tương Dương ra khỏi diện hỗ trợ phát triển KT-XH theo Quyết định 2086/TTG*. Ngày 26/9/2019.

2. Hoàng Hữu Bình (2004), *Một số vấn đề đặt ra trong phát triển ở vùng dân tộc và yêu cầu đổi mới quản lý nhà nước về công tác dân tộc*, Tạp chí Dân tộc học, số 5-2004, Tr.53-60.

3. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (2016), *Quyết định số 2086/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31 tháng 10 năm 2016 về việc Phê duyệt “Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016-2025”*, Hà Nội.

4. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (2017), *Nghị định số 57/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09 tháng 5 năm 2017*

về việc “*Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người*”, Hà Nội.

5. Nguyễn Văn Chính, Hoàng Lương (2003), *Tổng quan về tình hình nghiên cứu trong lĩnh vực phát triển miền núi và đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số*, Tạp chí Dân tộc học, số 3-2003, Tr. 18-28.

6. Nguyễn Văn Chính (2020), Nguồn lực văn hóa và phát triển cộng đồng: một tiếp cận nhân học, Tham luận tại Hội thảo khoa học Quốc tế Nhân học và Phát triển ở Việt Nam đương đại, Khoa Nhân học, Trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn, ĐHQGHN, ngày 16/12/2020.

7. Đảng Cộng sản Việt Nam (1992), *Một số văn kiện về chính sách dân tộc - miền núi của Đảng và Nhà nước*, Nxb Sự Thật, Hà Nội.

8. Nguyễn Đình Lộc (1993), *“Các dân tộc thiểu số ở Nghệ An”*, Nxb Nghệ An, 1993.

9. Nguyễn Hữu Ngà (2005), Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức dân tộc thiểu số trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, *Tạp chí Dân tộc học*, số 3-2005, Tr. 50-57.

10. Nguyễn Văn Sửu (2015), Khung sinh kế bền vững: một cách phân tích toàn diện về phát triển và giảm nghèo. In trong *“Nhân học phát triển: lịch sử, lý thuyết và công cụ thực hành”*, Nxb Tri thức, Hà Nội, trang 15-33.

11. UBND tỉnh Nghệ An (2017), *Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội dân tộc Ở Đu ở tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016-2025*, Vinh, ngày 22/8/2017.

12. UBND tỉnh Nghệ An (2017), *Quyết định số 3829/QĐ-UBND Phê duyệt đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội dân tộc Ở Đu ở tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016-2025*, Vinh, ngày 22/8/2017.

13. UBND tỉnh Nghệ An (2019), *Quyết định số 3869/QĐ-UBND về việc đưa bản Đũa, xã Lượng Minh, huyện Tương Dương ra khỏi đề án hỗ trợ phát triển kinh tế-xã hội dân tộc Ở Đu, tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016-2025*, Vinh, ngày 30/9/2019.